

Panasonic

**BẢNG
BÁO GIÁ
05.2026**

Đèn Chiếu sáng

Panasonic

**GIẢI PHÁP
HOÀN THIỆN**

MỤC LỤC

Đèn LED Panasonic

01 Đèn âm trần

Đèn EZ-M	06
Đèn EZ-P	07
Đèn Neo Slim 2G	08
Đèn DN 2G	10
Đèn DN Design	12
Đèn Color Rim	14
Đèn Color Rim Panel	15
Đèn LGP	16
Đèn Rimless	17
Đèn Điều chỉnh góc	18

03 Đèn chức năng

Đèn LED dây	26
Đèn LED dây COB	27
Đèn Pha	28
Đèn Tường	30

02 Đèn phổ biến

Đèn Outbow	19
Đèn Outbow Viên mỏng	20
Đèn Outbow Trần viền	21
Đèn A Bulb	22
Đèn T Bulb	23
Đèn Bán nguyệt	24
Đèn LED bảng	25

04 Đèn bàn

Đèn HHGLT063319	32
Đèn HHLT062319	33
Đèn HHGLT0346L19	34
Đèn HHGLT0345L19	34
Đèn HHGLT0628U19	35
Đèn HHGLT0339W88L	36
Đèn HHGLT0339B88L	36
Đèn HHGLT0339WU88	37
Đèn HHGLT0339BU88	37

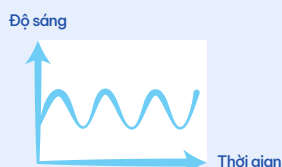
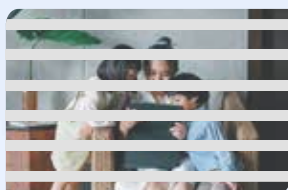


Cam kết mang đến cho bạn trải nghiệm chiếu sáng độc đáo, bảo vệ đôi mắt và sức khỏe của bạn.

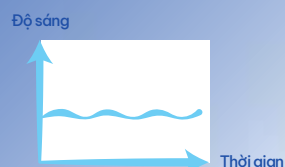
CÔNG NGHỆ KHỬ NHẮP NHÁY

Hiện tượng nhấp nháy ánh sáng liên tục có thể gây ra mỏi mắt.

Hiện tượng nhấp nháy ánh sáng xuất hiện do sự thay đổi nhanh chóng về độ sáng trong khoảng thời gian cực ngắn, khiến đồng tử hoạt động liên tục, dẫn đến cảm giác khó chịu cho mắt, đau đầu.



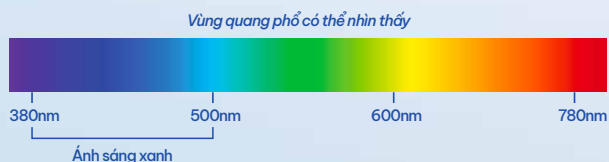
Các sản phẩm LOVEEYE được chế tác tỉ mỉ để giảm thiểu hiện tượng nhấp nháy ánh sáng, đem lại trải nghiệm thân thiện với mắt.



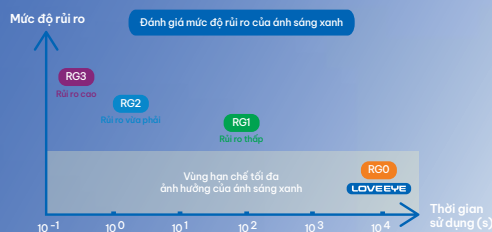
HẠN CHẾ ÁNH SÁNG XANH GÂY HẠI

Tiếp xúc với ánh sáng xanh trong khoảng thời gian dài có thể ảnh hưởng đến sức khỏe thị lực, thậm chí dẫn đến rối loạn giấc ngủ.

Ánh sáng xanh - tím có bước sóng từ 380nm đến 500nm có khả năng gây hại cho thị giác, tác động xấu đến thủy tinh thể và võng mạc. Tiếp xúc trong khoảng thời gian dài có thể gây ra cảm giác khó chịu cho đôi mắt.



Các sản phẩm LOVEEYE đều tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn RG0 - Bảo vệ mắt khỏi tác động của ánh sáng xanh gây hại, mang đến trải nghiệm thoải mái và an toàn khi sử dụng sản phẩm.



MỘT SỐ TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA SẢN PHẨM



Tiết kiệm điện

Với hiệu suất ánh sáng cao, các sản phẩm chiếu sáng của Panasonic tiêu thụ điện năng ít, giúp khách hàng an tâm về hiệu quả sử dụng điện.



Ánh sáng chất lượng cao

Sản phẩm của Panasonic mang đến ánh sáng chất lượng cao, giúp khách hàng trải nghiệm không gian sống thoải mái và tiện nghi.



Tin cậy tuyệt đối

Tiếp tục giữ vững thành quả đạt được qua nhiều năm về việc sản xuất sản phẩm bền bỉ theo thời gian, Panasonic không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng.



IPXY

Là chỉ số thể hiện khả năng chống bụi, chống nước của sản phẩm.

Con số ở vị trí X có giá trị từ 0 đến 6 thể hiện khả năng chống bụi.

Con số ở vị trí Y có giá trị từ 0 đến 8 thể hiện khả năng chống nước.



IP20

Sử dụng trong nhà



IP44

Sử dụng ngoài trời



IP65

Sử dụng ngoài trời



Quang thông

Quang thông (đơn vị đo là Lumen, viết tắt là lm) là đại lượng đo lượng sáng phát ra từ đèn.



Công suất

Công suất (đơn vị đo là Watt, viết tắt là W) thể hiện lượng điện năng tiêu thụ của đèn.



Dimming

Là khả năng điều chỉnh độ sáng của đèn.



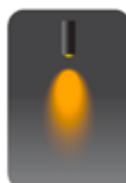
10W

100lm
Dimming 10%



10W

500lm
Dimming 50%



10W

1000lm
Dimming 100%



Góc chiếu

Góc chiếu là góc nằm giữa 2 mặt có cường độ sáng tối thiểu bằng 50% cường độ sáng mạnh nhất ở vùng sáng trung tâm.



20°



35°



100°



RG0

Là một loại chip LED không sử dụng ánh sáng xanh nguy hại, mà chỉ sử dụng ánh sáng xanh an toàn. Chip RG0 được phát triển bởi Panasonic, dựa trên tiêu chuẩn RG0 của IEC (Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế).



JIS

JIS là viết tắt của Japanese Industrial Standard. Đây là tiêu chuẩn mà Bộ Công Nghiệp Nhật Bản sử dụng để đánh giá các hoạt động công nghiệp Nhật Bản.



CRI

Chỉ số CRI là chỉ số hoàn màu.

Đặt trong nguồn sáng nhân tạo, chỉ số CRI càng cao thì màu của vật thể được tái tạo càng gần với màu trong nguồn sáng tự nhiên.



CRI 70



CRI 80



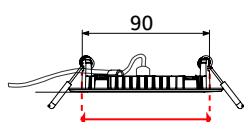
CRI 90



Lỗ khoét

Là một lỗ được khoét vào trần với kích thước đã tính toán trước.

Từng lỗ khoét sẽ phù hợp với mỗi loại đèn khác nhau. Lỗ khoét dùng để lắp đặt và giữ đèn cố định trên trần nhà.



Kích thước lỗ khoét



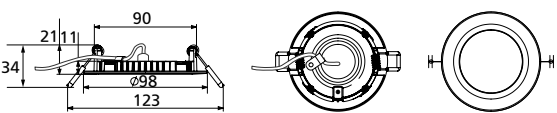
Thiết kế siêu mỏng
Đáp ứng mọi loại trần



Dễ dàng lắp đặt
Bộ nguồn rời



Bền bỉ & Tản nhiệt tốt
Vỏ kim loại nhôm cao cấp



*Giá bán đã bao gồm VAT



Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
------------------	-------	---------------------	---------------------	------------------	--------------------	--	------------------

Loại Đơn sắc

6W	NNNC7650088 NNNC7655088 NNNC7651088	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	450lm	Ø88mm	Ø98x21mm	10	251.000
9W	NNNC7650188 NNNC7655188 NNNC7651188	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	675lm	Ø88mm	Ø98x21mm	10	316.000
9W	NNV74530WE1A NNV74540WE1A NNV74560WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	675lm	Ø110mm	Ø118x21mm	10	332.000
9W	NNV74531WE1A NNV74541WE1A NNV74561WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	675lm	Ø135mm	Ø143x21mm	10	348.000
12W	NNNC7650288 NNNC7655288 NNNC7651288	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	900lm	Ø108mm	Ø118x21mm	10	370.000
12W	NNV74532WE1A NNV74542WE1A NNV74562WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	900lm	Ø135mm	Ø143x21mm	10	385.000
12W	NNV74533WE1A NNV74543WE1A NNV74563WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	900lm	Ø150mm	Ø158x21mm	10	407.000
15W	NNNC7650388 NNNC7655388 NNNC7651388	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1200lm	Ø148mm	Ø158x21mm	10	441.000
18W	NNNC7650488 NNNC7655488 NNNC7651488	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1440lm	Ø173mm	Ø183x21mm	10	505.000

Loại Đổi màu

9W	NNNC7656188	6500K 3000K 4000K	630lm	Ø108mm	Ø118x21mm	10	492.000
9W	NNV74570WE1A	6500K 3000K 4000K	675lm	Ø135mm	Ø143x21mm	10	510.000
12W	NNV74571WE1A	6500K 3000K 4000K	900lm	Ø110mm	Ø118x21mm	10	530.000
12W	NNV74572WE1A	6500K 3000K 4000K	900lm	Ø135mm	Ø143x21mm	10	555.000
12W	NNNC7656288	6500K 3000K 4000K	1080lm	Ø148mm	Ø158x21mm	10	640.000
15W	NNNC7656388	6500K 3000K 4000K	1275lm	Ø148mm	Ø158x21mm	10	709.000
18W	NNV74573WE1A	6500K 3000K 4000K	1440lm	Ø175mm	Ø183x21mm	10	747.000



Thiết kế siêu mỏng

Đáp ứng mọi loại trần



Dễ dàng lắp đặt

Bộ nguồn rời



Giải pháp kinh tế



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



20.000h



110°

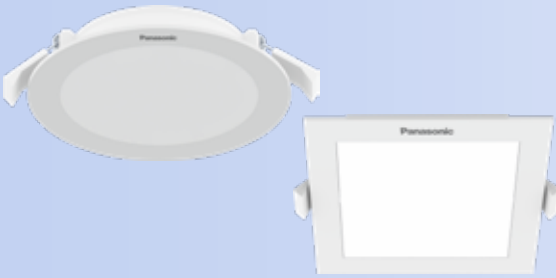


CRI80



IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Đơn sắc							
6W	NNV71300WE1A NNV71310WE1A NNV71320WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	480lm	Ø90mm	Ø104x23mm	10	210.000
9W	NNV71301WE1A NNV71311WE1A NNV71321WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø110mm	Ø124x23mm	10	237.000
9W	NNV71303WE1A NNV71313WE1A NNV71323WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø125mm	Ø138x23mm	10	249.000
9W	NNV71304WE1A NNV71314WE1A NNV71324WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø135mm	Ø150x23mm	10	260.000
12W	NNV71302WE1A NNV71312WE1A NNV71322WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø135mm	Ø149x23mm	10	273.000
12W	NNV71305WE1A NNV71315WE1A NNV71325WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø150mm	Ø163x23mm	10	299.000
15W	NNV71306WE1A NNV71316WE1A NNV71326WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1200lm	Ø150mm	Ø163x23mm	10	362.000
18W	NNV71307WE1A NNV71317WE1A NNV71327WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1440lm	Ø175mm	Ø188x23mm	10	457.000
Loại Đổi màu							
6W	NNV71350WE1A	6500K 3000K 4000K	480lm	Ø90mm	Ø104x23mm	10	282.000
9W	NNV71351WE1A	6500K 3000K 4000K	720lm	Ø110mm	Ø124x23mm	10	295.000
9W	NNV71353WE1A	6500K 3000K 4000K	720lm	Ø125mm	Ø138x23mm	10	310.000
9W	NNV71354WE1A	6500K 3000K 4000K	720lm	Ø135mm	Ø150x23mm	10	336.000
12W	NNV71352WE1A	6500K 3000K 4000K	960lm	Ø135mm	Ø149x23mm	10	366.000
12W	NNV71355WE1A	6500K 3000K 4000K	960lm	Ø150mm	Ø163x23mm	10	383.000
15W	NNV71356WE1A	6500K 3000K 4000K	1200lm	Ø150mm	Ø163x23mm	10	462.000
18W	NNV71357WE1A	6500K 3000K 4000K	1440lm	Ø175mm	Ø188x23mm	10	578.000





Bền bỉ & Tản nhiệt tốt

Vật liệu cao cấp



Hiệu suất ánh sáng cao



Thiết kế viền đèn phẳng tiếp trần

*Giá bán đã bao gồm VAT

 220-240V

 20.000h

 120°

 CRI80

 IP20

Công suất	Mã số	Màu ánh sáng	Quang thông	Lỗ khoét	Kích thước	Quy cách đóng gói	Giá bán
(W)		(K)	(lm)	(mm)	(mm)	(Sản phẩm/ Thùng)	(VNĐ)
Loại Đơn sắc/ Tròn							
6W	NNP71272A NNP71279A NNP71278A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	540lm 600lm 600lm	Ø100mm	Ø120mm H: 26mm	10	236.000
9W	NNP72372A NNP72379A NNP72378A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	810lm 900lm 900lm	Ø90mm	Ø110mm H: 26mm	10	268.000
9W	NNP72272A NNP72279A NNP72278A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	810lm 900lm 900lm	Ø100mm	Ø120mm H: 26mm	10	291.000
12W	NNP73472A NNP73479A NNP73478A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1080lm 1200lm 1200lm	Ø125mm	Ø145mm H: 26mm	10	349.000
15W	NNP74472A NNP74479A NNP74478A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1350lm 1500lm 1500lm	Ø150mm	Ø170mm H: 26mm	10	416.000
18W	NNP74572A NNP74579A NNP74578A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1620lm 1800lm 1800lm	Ø150mm	Ø170mm H: 26mm	10	477.000
Loại Đổi màu/ Tròn							
9W	NNP72376A	6500K 3000K 4000K	630lm	Ø90mm	110x26mm	10	375.000
9W	NNP72276A	6500K 3000K 4000K	630lm	Ø100mm	120.5x26mm	10	380.000
12W	NNP73476A	6500K 3000K 4000K	900lm	Ø125mm	145.5x26mm	10	462.000
15W	NNP74476A	6500K 3000K 4000K	1130lm	Ø150mm	170.6x26mm	10	548.000
Loại Đơn sắc/ Vuông							
6W	NNP71254A NNP71250A NNP71255A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	540lm 600lm 600lm	100x100mm	121x121mm H: 29.4mm	10	281.000
9W	NNP72254A NNP72250A NNP72255A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	810lm 900lm 900lm	100x100mm	121x121mm H: 29.4mm	10	321.000

Bảng Báo Giá 05.2026

Đèn âm trần

08





Tiết kiệm điện
Hiệu suất ánh sáng cao



Thiết kế viền đèn phẳng tiếp trần



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



20.000h



100°



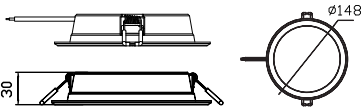
CR180



IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Đơn sắc/ IP20/ Tròn							
6W	NNV70030WE1A NNV70040WE1A NNV70060WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	480lm	Ø90mm	Ø109mm H: 32mm	10	168.000
9W	NNV70031WE1A NNV70041WE1A NNV70061WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	Ø109mm H: 32mm	10	237.000
9W	NNV70036WE1A NNV70046WE1A NNV70066WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø110mm	Ø129mm H: 32mm	10	255.000
12W	NNV70032WE1A NNV70042WE1A NNV70062WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	Ø129mm H: 32mm	10	279.000
12W	NNV70037WE1A NNV70047WE1A NNV70067WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø125mm	Ø144mm H: 32mm	10	294.000
15W	NNV70033WE1A NNV70043WE1A NNV70063WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1275lm	Ø125mm	Ø144mm H: 32mm	10	331.000
15W	NNV70038WE1A NNV70048WE1A NNV70068WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1275lm	Ø150mm	Ø169mm H: 32mm	10	349.000
18W	NNV70034WE1A NNV70044WE1A NNV70064WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1530lm	Ø150mm	Ø169mm H: 32mm	10	420.000
18W	NNV70039WE1A NNV70049WE1A NNV70069WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1530lm	Ø175mm	Ø194mm H: 32mm	10	444.000
24W	NNV70035WE1A NNV70045WE1A NNV70065WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	2040lm	Ø175mm	Ø194mm H: 32mm	10	460.000

Công suất	Mã số	Màu ánh sáng	Quang thông	Lỗ khoét	Kích thước	Quy cách đóng gói	Giá bán
(W)		(K)	(lm)	(mm)	(mm)	(Sản phẩm/ Thùng)	(VNĐ)
Loại Đổi màu/ IP20/ Tròn							
9W	NNV70950WE1A Bộ nguồn rời	6500K 3000K 4000K	720lm	Ø90mm	Ø109mm H: 32mm	10	264.000
9W	NNV70090WE1A	6500K 3000K 4000K	675lm	Ø110mm	Ø129mm H: 32mm	10	360.000
12W	NNV70091WE1A	6500K 3000K 4000K	960lm	Ø125mm	Ø144mm H: 32mm	10	439.000
15W	NNV70092WE1A	6500K 3000K 4000K	1200lm	Ø150mm	Ø169mm H: 32mm	10	517.000
Loại Đơn sắc/ IP20/ Vuông							
9W	NNV70800WE1A NNV70810WE1A NNV70850WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	115x115mm	129x129mm H: 32mm	20	261.000
12W	NNV70801WE1A NNV70811WE1A NNV70851WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	125x125mm	144x144mm H: 32mm	20	307.000
15W	NNV70802WE1A NNV70812WE1A NNV70852WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1200lm	150x150mm	169x169mm H: 32mm	20	360.000
Loại Đơn sắc/ IP44/ Tròn chống ẩm							
6W	NNV70026WE1A NNV70086WE1A NNV70076WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	480lm	Ø90mm	Ø109mm H: 32mm	10	216.000
9W	NNV70027WE1A NNV70087WE1A NNV70077WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	Ø109mm H: 32mm	10	268.000
12W	NNV70028WE1A NNV70088WE1A NNV70078WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	Ø129mm H: 32mm	10	313.000



*Giá bán đã bao gồm VAT

⚡ 220-240V ⌚ 20.000h ⚙ 110° ☀ CRI80 💧 IP20

Công suất	Mã số	Màu ánh sáng	Quang thông	Lỗ khoét	Kích thước	Quy cách đóng gói	Giá bán
(W)		(K)	(lm)	(mm)	(mm)	(Sản phẩm/ Thùng)	(VNĐ)
Loại Đơn sắc/ Viên Vàng Ánh Kim							
9W	NNV76031YE1A NNV76041YE1A NNV76061YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	Ø113mm H: 30mm	10	261.000
9W	NNV76032YE1A NNV76042YE1A NNV76062YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø110mm	Ø133mm H: 30mm	10	280.000
12W	NNV76033YE1A NNV76043YE1A NNV76063YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	Ø133mm H: 30mm	10	308.000
12W	NNV76034YE1A NNV76044YE1A NNV76064YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø125mm	Ø148mm H: 30mm	10	323.000
Loại Đơn sắc/ Viên Xám Ánh Kim							
9W	NNV76031GE1A NNV76041GE1A NNV76061GE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	Ø113mm H: 30mm	10	261.000
9W	NNV76032GE1A NNV76042GE1A NNV76062GE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø110mm	Ø133mm H: 30mm	10	280.000
12W	NNV76033GE1A NNV76043GE1A NNV76063GE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	Ø133mm H: 30mm	10	308.000
12W	NNV76034GE1A NNV76044GE1A NNV76064GE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø125mm	Ø148mm H: 30mm	10	323.000

Công suất	Mã số	Màu ánh sáng	Quang thông	Lỗ khoét	Kích thước	Quy cách đóng gói	Giá bán
(W)		(K)	(lm)	(mm)	(mm)	(Sản phẩm/ Thùng)	(VNĐ)
Loại Đơn sắc/ Viên Đen Satin							
9W	NNV76031BE1A NNV76041BE1A NNV76061BE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	Ø113mm H: 30mm	10	261.000
9W	NNV76032BE1A NNV76042BE1A NNV76062BE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	720lm	Ø110mm	Ø133mm H: 30mm	10	280.000
12W	NNV76033BE1A NNV76043BE1A NNV76063BE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	Ø133mm H: 30mm	10	308.000
12W	NNV76034BE1A NNV76044BE1A NNV76064BE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	960lm	Ø125mm	Ø148mm H: 30mm	10	323.000





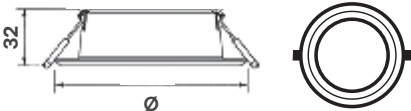


Thiết kế sang trọng



Tản nhiệt hiệu quả

Vật liệu cao cấp



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



25.000h



110°



CRI80



IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Đơn sắc/ Viên Vàng							
9W	NNV76130YE1A NNV76140YE1A NNV76160YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	810lm	Ø90mm	Ø115mm H: 32mm	10	254.000
12W	NNV76131YE1A NNV76141YE1A NNV76161YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1080lm	Ø110mm	Ø130mm H: 32mm	10	295.000
Loại Đổi màu/ Viên Vàng							
9W	NNV76150YE1A	6500K 3000K 4000K	810lm	Ø90mm	Ø115mm H: 32mm	10	299.000
12W	NNV76151YE1A	6500K 3000K 4000K	1080lm	Ø110mm	Ø130mm H: 32mm	10	365.000
Loại Đơn sắc/ Viên Bạc							
9W	NNV76130SE1A NNV76140SE1A NNV76160SE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	810lm	Ø90mm	Ø115mm H: 32mm	10	254.000
12W	NNV76131SE1A NNV76141SE1A NNV76161SE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1080lm	Ø110mm	Ø130mm H: 32mm	10	295.000
Loại Đổi màu/ Viên Bạc							
9W	NNV76150SE1A	6500K 3000K 4000K	810lm	Ø90mm	Ø115mm H: 32mm	10	299.000
12W	NNV76151SE1A	6500K 3000K 4000K	1080lm	Ø110mm	Ø130mm H: 32mm	10	365.000

COLOR RIM PANEL

Cửa hàng Văn phòng Nhà ở



Thiết kế mỏng nhẹ

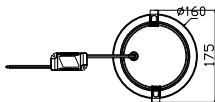
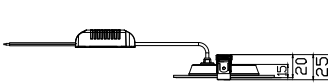


Đa dạng lỗ khoét



Tản nhiệt hiệu quả

Vật liệu Nhôm cao cấp



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



25.000h



110°



CRI80



IP20

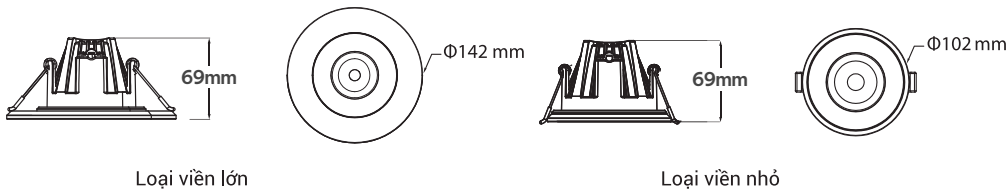
Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Đơn sắc/ Viên Vàng							
7W	NNV76230YE1A NNV76240YE1A NNV76260YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	595lm	Ø90mm	Ø115mm H: 20mm	10	237.000
9W	NNV76231YE1A NNV76241YE1A NNV76261YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	765lm	Ø110mm	Ø135mm H: 20mm	10	276.000
9W	NNV76232YE1A NNV76242YE1A NNV76262YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	765lm	Ø135mm	Ø160mm H: 20mm	10	319.000
12W	NNV76233YE1A NNV76243YE1A NNV76263YE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1020lm	Ø135mm	Ø160mm H: 20mm	10	367.000
Loại Đổi màu/ Viên Vàng							
7W	NNV76250YE1A	6500K 3000K 4000K	595lm	Ø90mm	Ø115x20mm	10	284.000
9W	NNV76251YE1A	6500K 3000K 4000K	765lm	Ø110mm	Ø135x20mm	10	332.000
9W	NNV76252YE1A	6500K 3000K 4000K	765lm	Ø135mm	Ø160x20mm	10	383.000
12W	NNV76253YE1A	6500K 3000K 4000K	1020lm	Ø135mm	Ø160x20mm	10	440.000
Loại Đơn sắc/ Viên Bạc							
7W	NNV76230SE1A NNV76240SE1A NNV76260SE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	595lm	Ø90mm	Ø115mm H: 20mm	10	237.000
9W	NNV76231SE1A NNV76241SE1A NNV76261SE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	765lm	Ø110mm	Ø135mm H: 20mm	10	276.000
9W	NNV76232SE1A NNV76242SE1A NNV76262SE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	765lm	Ø135mm	Ø160mm H: 20mm	10	319.000
12W	NNV76233SE1A NNV76243SE1A NNV76263SE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1020lm	Ø135mm	Ø160mm H: 20mm	10	367.000
Loại Đổi màu/ Viên Bạc							
7W	NNV76250SE1A	6500K 3000K 4000K	595lm	Ø90mm	Ø115x20mm	10	284.000
9W	NNV76251SE1A	6500K 3000K 4000K	765lm	Ø110mm	Ø135x20mm	10	332.000
9W	NNV76252SE1A	6500K 3000K 4000K	765lm	Ø135mm	Ø160x20mm	10	383.000
12W	NNV76253SE1A	6500K 3000K 4000K	1020lm	Ø135mm	Ø160x20mm	10	440.000



- Đa dạng trải nghiệm chiếu sáng**
Chiếu sáng tập trung (sáng lõi)
Chiếu sáng thư giãn (sáng viền)
Chiếu sáng hài hòa (sáng viền và lõi)
- Ánh sáng chất lượng cao**
CRI90 cho màu sắc chân thực nhất
- Thiết kế sang trọng**
Với vật liệu nhôm cao cấp

*Giá bán đã bao gồm VAT 220-240V 30.000h 30° (Main Light) CRI90 IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Viền Nhỏ							
11W	NNNC7611188	Lõi 4000K Viền 3000K	650lm	Ø85-90mm	Ø102mm H: 69mm	16	1.615.000
13W	NNNC7611288	Lõi 4000K Viền 3000K	770lm	Ø85-90mm	Ø102mm H: 69mm	16	1.615.000
Loại Viền Lớn							
11W	NNNC7616188	Lõi 4000K Viền 3000K	650lm	Ø85-90mm	Ø142mm H: 69mm	16	1.699.000
13W	NNNC7616288	Lõi 4000K Viền 3000K	770lm	Ø85-90mm	Ø142mm H: 69mm	16	1.699.000



Ánh sáng viền
(Chiếu sáng thư giãn)



Ánh sáng lõi
(Chiếu sáng tập trung)



Ánh sáng kết hợp
(Chiếu sáng hài hòa)





Ánh sáng tỏa đều 180°
Lắp đặt bán âm trần



Thiết kế tràn viền
Tăng tính thẩm mỹ cho không gian



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



20.000h



180°



CR180



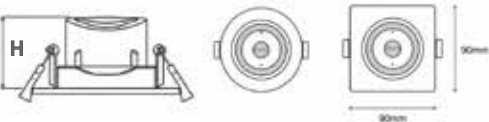
IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Tròn							
9W	NNNC7621088	Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	Ø116mm H: 42.5mm	20	312.000
12W	NNNC7621188	Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	Ø136mm H: 42.5mm	20	485.000
Loại Vuông							
9W	NNNC7621388	Trắng 6500K	720lm	Ø90mm	116x116mm H: 42.5mm	20	312.000
12W	NNNC7621488	Trắng 6500K	960lm	Ø110mm	136x136mm H: 42.5mm	20	485.000





- Đa dạng lựa chọn góc chiếu
- Đa dạng kiểu dáng
Đáp ứng các không gian khác nhau
- Làm nổi bật vật thể
Xác định trong không gian nội thất



*Giá bán đã bao gồm VAT

220-240V 15.000h 38°/40°/60° CRI80 IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Lỗ khoét (mm)	Góc chiếu	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Tròn								
7W	NNNC7630288 NNNC7631288 NNNC7635288	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	500lm	Ø80mm	38°	Ø90mm H: 43.5mm	20	237.000
7W	NNNC7624188 NNNC7629188 NNNC7628188	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	500lm	Ø80mm	60°	Ø90mm H: 43.5mm	20	237.000
9W	NNNC7630388 NNNC7635388 NNNC7631388	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	800lm	Ø90mm	40°	Ø110mm H: 50mm	20	276.000
Loại Vuông								
7W	NNNC7630788 NNNC7631788 NNNC7635788	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	500lm	Ø80mm	38°	90x90mm H: 43.5mm	20	237.000
7W	NNNC7624688 NNNC7629688 NNNC7628688	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	500lm	Ø80mm	60°	90x90mm H: 43.5mm	20	237.000



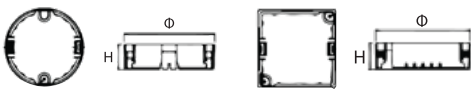




Thiết kế tối giản
Tinh tế, phù hợp với mọi không gian



Dễ dàng lắp đặt
với Bộ nguồn rời



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



15.000h-20.000h



100°



CR180



IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Tròn						
12W	NNNC7632188 NNNC7633188 NNNC7637188	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	800lm	Ø170mm H: 36mm	10	412.000
18W	NNNC7622088 NNNC7623088 NNNC7627088	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1350lm	Ø225mm H: 36mm	10	541.000
24W	NNNC7622188 NNNC7623188 NNNC7627188	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1850lm	Ø300mm H: 40mm	10	804.000
Loại Vuông						
12W	NNNC7632688 NNNC7633688 NNNC7637688	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	800lm	170x170mm H: 36mm	10	441.000
18W	NNNC7622588 NNNC7623588 NNNC7627588	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1350lm	225x225mm H: 36mm	10	633.000
24W	NNNC7622688 NNNC7623688 NNNC7627688	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1850lm	300x300mm H: 40mm	10	927.000



Thiết kế độc đáo



Chống ẩm & côn trùng



Dễ dàng lắp đặt



*Giá bán đã bao gồm VAT

220-240V

30.000h

110°

CR180

IP54

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Đơn sắc/ Trắng						
12W	NNV50180WE1V NNV50181WE1V NNV50182WE1V	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1080lm	Ø140mm H: 42mm	20	350.000
18W	NNV50186WE1V NNV50187WE1V NNV50188WE1V	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1620lm	Ø180mm H: 42mm	20	454.000
24W	NNV50192WE1V NNV50193WE1V NNV50194WE1V	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	2160lm	Ø220mm H: 42mm	10	621.000
Loại Đổi màu/ Trắng						
12W	NNV50198WE1V	6500K 3000K 4000K	1080lm	Ø140mm H: 42mm	20	404.000
18W	NNV50250WE1V	6500K 3000K 4000K	1620lm	Ø180mm H: 42mm	20	559.000
24W	NNV50252WE1V	6500K 3000K 4000K	2160lm	Ø220mm H: 42mm	10	754.000

OUTBOW TRẦN VIÊN



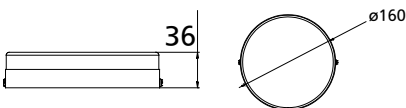
Góc chiếu rộng



Chống ám & côn trùng



Dễ dàng lắp đặt



*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



30.000h



120°



CR180



IP54

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Loại Đơn sắc						
12W	NNV50135WE1A NNV50136WE1A NNV50137WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1200lm	Ø160mm H: 36mm	20	350.000
18W	NNV50138WE1A NNV50139WE1A NNV50140WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1800lm	Ø220mm H: 36mm	20	454.000
24W	NNV50141WE1A NNV50142WE1A NNV50143WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	2400lm	Ø280mm H: 36mm	10	621.000
Loại Đổi màu						
12W	NNV50144WE1A	6500K 3000K 4000K	1080lm	Ø160mm H: 36mm	20	404.000
18W	NNV50145WE1A	6500K 3000K 4000K	1620lm	Ø220mm H: 36mm	20	559.000
24W	NNV50146WE1A	6500K 3000K 4000K	2160lm	Ø280mm H: 36mm	10	754.000



- Ánh sáng chất lượng cao
- Đa dạng công suất
- Tiết kiệm chi phí



*Giá bán đã bao gồm VAT

- 170-240V
- 15.000h
- 200°
- CRI80

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Bulb A						
3W	LDACL03LG2A7 LDACL03WG2A7 LDACL03HG2A7	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	335lm 360lm 360lm	Ø60mm H: 107mm	10	51.000
5W	LDACL05LG2A7 LDACL05WG2A7 LDACL05HG2A7	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	505lm 540lm 540lm	Ø60mm H: 107mm	10	58.000
7W	LDACL07LG2A7 LDACL07WG2A7 LDACL07HG2A7	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	690lm 740lm 740lm	Ø60mm H: 107mm	10	61.000
9W	LDACL09LG2A7 LDACL09WG2A7 LDACL09HG2A7	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	875lm 950lm 950lm	Ø60mm H: 107mm	10	64.000
11W	LDACL11LG2A7 LDACL11WG2A7 LDACL11HG2A7	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1110lm 1185lm 1185lm	Ø60mm H: 111mm	10	82.000
13W	LDACL13LG2A7 LDACL13WG2A7 LDACL13HG2A7	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1521lm 1580lm 1580lm	Ø60mm H: 120mm	10	99.000





 **Ánh sáng chất lượng cao**

 **Đa dạng công suất**

 **Tiết kiệm chi phí**

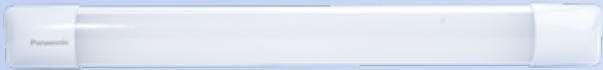


*Giá bán đã bao gồm VAT

-  220-240V
-  15.000h
-  200°
-  CRI80
-  IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Bulb T						
15W	LDTCH15LG1A7 LDTCH15DG1A7	Vàng Ấm 3000K Trắng 6500K	1350lm 1500lm	Ø80 H: 130mm	50	108.000
20W	LDTCH20LG2A7 LDTCH20DG2A7	Vàng Ấm 3000K Trắng 6500K	1800lm 2000lm	Ø80 H: 143mm	50	132.000
30W	LDTCH30LG2A7 LDTCH30DG2A7	Vàng Ấm 3000K Trắng 6500K	2700lm 3000lm	Ø100 H: 165mm	50	193.000
40W	LDTCH40LG2A7 LDTCH40DG2A7	Vàng Ấm 3000K Trắng 6500K	3600lm 4000lm	Ø118 H: 196mm	20	260.000
50W	LDTCH50LG2A7 LDTCH50DG2A7	Vàng Ấm 3000K Trắng 6500K	4500lm 5000lm	Ø138 H: 221mm	20	343.000

ĐÈN BÁN NGUYỆT



Thiết kế sang trọng & tinh tế



Bền gấp 250 lần so với thủy tinh

Thân đèn chất liệu PC cao cấp



Tiết kiệm điện



*Giá bán đã bao gồm VAT



180-240V



30.000h



≥100°



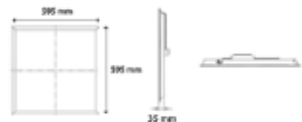
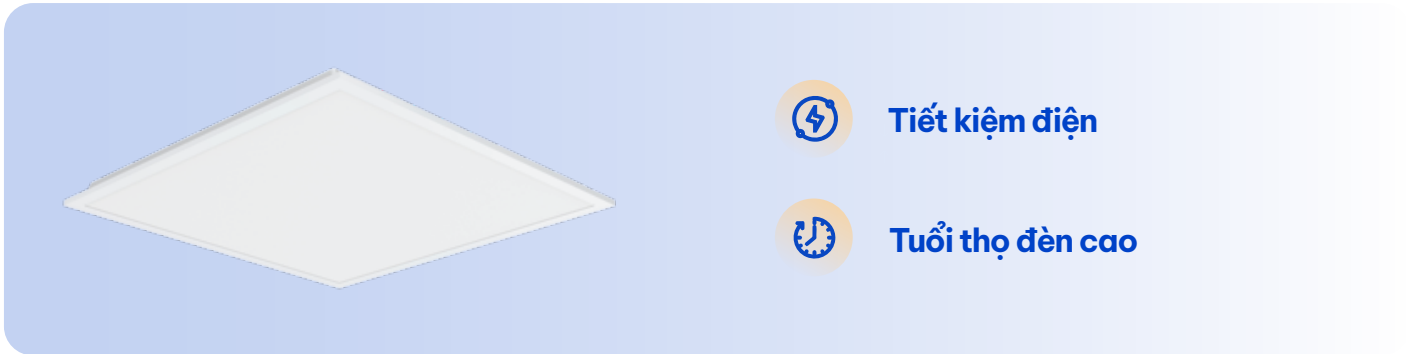
CRI≥80



IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
V-Series						
20W	NVV20063WE1 NVV20064WE1 NVV20066WE1	■ Vàng Ấm 3000K ■ Trung tính 4000K ■ Trắng 6500K	2000lm	28x63mm L:600mm	12	286.000
40W	NVV40123WE1 NVV40124WE1 NVV40126WE1	■ Vàng Ấm 3000K ■ Trung tính 4000K ■ Trắng 6500K	4000lm	28x63mm L:1200mm	12	458.000



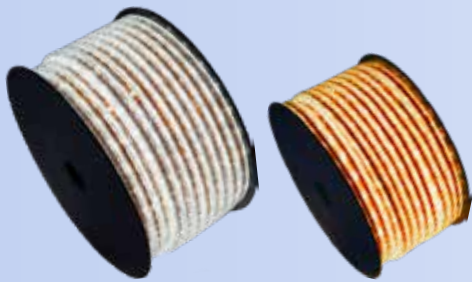


*Giá bán đã bao gồm VAT

220-240V 30.000h 120° CR180 IP20

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
40W	NVV40223WE1 NVV40224WE1 NVV40226WE1	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	4400lm	595x595mm H:35mm	1	1.473.000



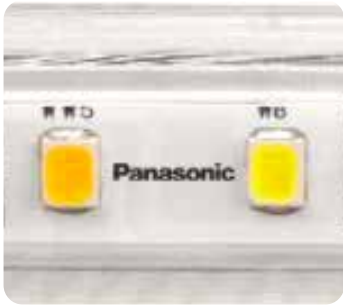


- Hiệu suất sáng cao
Chip LED chất lượng cao
- Vật liệu cao cấp
Bọc lõi chống rò rỉ điện
- Chống ẩm & côn trùng

*Giá bán đã bao gồm VAT

220-240V 20.000h CRI80 IP65

Công suất	Mã số	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích thước	Quy cách đóng gói	Giá bán
(W)		(K)	(lm)	(mm)	(Sản phẩm/ Thùng)	(VNĐ)
Đèn LED Dây						
8W/m	NFV80003CE1A NFV80004CE1A NFV80006CE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	620lm/m	11x7mm L: 50 000mm	50m	6.134.000
Phụ kiện						
Mã số	Tên sản phẩm	Hình ảnh	Quy cách đóng gói	Giá bán		
NFV90001WE1A	Bộ nguồn 400W		50 Sản phẩm/ Hộp	306.000		
NNNC80133K88	Nẹp nhựa		1000 Sản phẩm/ Hộp	2.522		



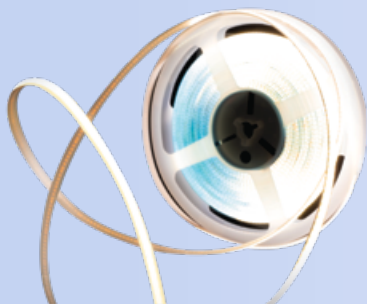
Chip LED chất lượng cao



Dây đồng nguyên chất



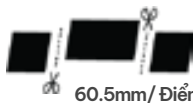
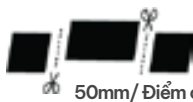
Công nghệ chống ánh sáng gián đoạn



- Nguồn sáng đồng đều
- Dễ dàng lắp đặt

*Giá bán đã bao gồm VAT

24V 35.000h CRI80 IP20

Công suất	Mã số	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích thước dài	Quy cách đóng gói	Giá bán
(W)		(K)	(lm)	(m)	(Sản phẩm/ Thùng)	(VNĐ)
Đèn LED Dây COB ⚡ DC24V						
10W/m	NFV80324WM1A	■ Vàng Ấm 2700K	830lm	5m/ cuộn	150	427.000
	NFV80325WM1A	■ Vàng Ấm 3000K	850lm			
	NFV80326WM1A	■ Trung tính 4000K	950lm			
	NFV80327WM1A	■ Trắng 6500K	950lm			
	 60.5mm/ Điểm cắt					
10W/m	NFV80320WM1A	■ Vàng Ấm 2700K	930lm	5m/ cuộn	150	502.000
	NFV80321WM1A	■ Vàng Ấm 3000K	950lm			
	NFV80322WM1A	■ Trung tính 4000K	1050lm			
	NFV80323WM1A	■ Trắng 6500K	1050lm			
	 50mm/ Điểm cắt					
Bộ nguồn LED Dây ⚡ 220~240V (Output 24V)						
Mã số	Tên sản phẩm	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ)	 Vật liệu cao cấp, chống rò điện Độ bền cao		
LGC90812160A	Bộ nguồn 60W	1 Sản phẩm/ Hộp	586.000			
LGC90812162A	Bộ nguồn 150W	1 Sản phẩm/ Hộp	1.004.000			
				*Hình ảnh Sản phẩm		



NEW

Thiết kế mới ấn tượng



Vật liệu kính chống xước, cao cấp

*Giá bán đã bao gồm VAT



220-240V



30.000h



110°



CRI80



IP65

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Đèn Pha 3G						
10W	NYV00321WE1A NYV00331WE1A NYV00341WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	900lm	89x98mm H: 29mm	30	269.000
20W	NYV00322WE1A NYV00332WE1A NYV00342WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1800lm	99x109mm H: 30mm	30	359.000
30W	NYV00323WE1A NYV00333WE1A NYV00343WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	2700lm	120x137mm H: 31mm	30	518.000
50W	NYV00324WE1A NYV00334WE1A NYV00344WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	4500lm	150x180mm H: 34mm	10	747.000
70W	NYV00325WE1A NYV00335WE1A NYV00345WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	6300lm	185x209mm H: 34mm	10	1.231.000
100W	NYV00326WE1A NYV00336WE1A NYV00346WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	10000lm	223x242mm H: 34mm	10	2.007.000
150W	NYV00327WE1A NYV00337WE1A NYV00347WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	15000lm	260x276mm H: 35mm	5	2.894.000
200W	NYV00328WE1A NYV00338WE1A NYV00348WE1A	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	20000lm	300x318mm H: 35mm	5	3.434.000





Thiết kế tinh tế



Bền bỉ & chắc chắn

Vỏ kim loại nhôm cao cấp,
lớp kính chịu lực & chống ngã vàng

*Giá bán đã bao gồm VAT

220~240V 30.000h 110° CRI80 IP65

Công suất (W)	Mã số	Màu ánh sáng (K)	Quang thông (lm)	Kích thước (mm)	Quy cách đóng gói (Sản phẩm/ Thùng)	Giá bán (VNĐ)
Đèn Pha 2G						
10W	NYV00001BE1AK NYV00011BE1AK NYV00051BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	900lm	91x90mm H: 27mm	30	269.000
20W	NYV00002BE1AK NYV00012BE1AK NYV00052BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	1800lm	101x97mm H: 27mm	30	359.000
30W	NYV00003BE1AK NYV00013BE1AK NYV00053BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	2700lm	133x124mm H: 29mm	30	553.000
50W	NYV00004BE1AK NYV00014BE1AK NYV00054BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	4500lm	177x146mm H: 28mm	10	831.000
70W	NYV00005BE1AK NYV00015BE1AK NYV00055BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	6300lm	218x173mm H: 34mm	10	1.231.000
100W	NYV00006BE1AK NYV00016BE1AK NYV00056BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	9000lm	259x220mm 35mm	10	2.007.000
150W	NYV00007BE1AK NYV00017BE1AK NYV00057BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	13500lm	289x262mm H: 36mm	5	2.894.000
200W	NYV00008BE1AK NYV00018BE1AK NYV00058BE1AK	Vàng Ấm 3000K Trung tính 4000K Trắng 6500K	18000lm	341x311mm H: 36mm	5	3.434.000



1 Tiện ích tối đa



Điểm nhấn trang trí
tường nhà



Ánh sáng thư giãn
cho phòng ngủ



Thắp sáng lối đi,
cầu thang

2 Độ bền cao, vật liệu kim loại cao cấp



HHBQ1005B88
1.596.000 VND

Công suất	6W
Kích thước	L100 x H100 x D100 mm; 0.6 kg
Màu ánh sáng	3000K
Quang thông	300 lm
Hiệu suất quang thông	50 lm/ W
CRI	80
Tuổi thọ	20.000h
IP	20
Bộ nguồn	Lắp trong
Chất liệu	Hợp kim

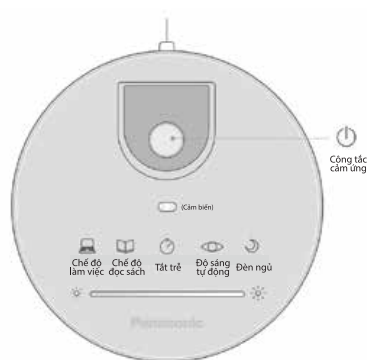


HHBQ1004B88
1.596.000 VND

Công suất	6W
Kích thước	L173 x H90 x D32 mm; 0.6 kg
Màu ánh sáng	3000K
Quang thông	300 lm
Hiệu suất quang thông	50 lm/ W
CRI	80
Tuổi thọ	20.000h
IP	20
Bộ nguồn	Lắp trong
Chất liệu	Hợp kim







HHGLT063319
5.635.000 VND

Công suất	20W
Kích thước	L280 x W220 x H470 mm
Màu ánh sáng	3000K-4000K-5000K
Quang thông	700 lm
Hiệu suất quang thông	35 lm/W
CRI	95
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	ABS/ Nhôm (Thân đèn)/ Kính



- Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt
- Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng thanh trượt
- Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt
- Nút bấm cảm ứng (có tùy chọn nhiều chế độ)
- Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc chân thật
- Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện





HHLT062319
5.112.000 VND

Công suất	19W
Kích thước	L205 x W205 x H710 mm
Màu ánh sáng	4000K
Quang thông	700 lm
Hiệu suất quang thông	37 lm/ W
CRI	95
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	ABS/ Nhôm (Thân đèn)



- Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt
- Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng thanh trượt
- Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt
- Nút bấm cảm ứng (có tùy chọn nhiều chế độ)
- Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc chân thật
- Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



HHGLT0346L19

1.577.000 VND

-  Pin dùng 3-4 giờ
-  Nút bấm cảm ứng
-  Cổng sạc Micro USB
-  Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng nút bấm

Công suất	5W
Kích thước	Ø154x410mm
Màu ánh sáng	3000K-4000K-5000K
Quang thông	200 lm
CRI	80
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	ABS/ Nhôm (Thân đèn)



HHGLT0345L19

1.577.000 VND

-  Pin dùng 3-4 giờ
-  Nút bấm cảm ứng
-  Cổng sạc Micro USB
-  Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng nút bấm

Công suất	5W
Kích thước	L 125 x W 275 x H 315mm
Màu ánh sáng	4000K
Quang thông	200 lm
CRI	80
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	ABS/ Nhôm (Thân đèn)

HHGLT0628U19
932.000 VND

- Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt
- Điều chỉnh được 6 mức độ sáng từ 20%-100% bằng nút bấm
- Nút bấm cảm ứng

Công suất	2.5W
Kích thước	L170 x W117 x H480 mm; 1 kg
Màu ánh sáng	4000K
Quang thông	200 lm
Hiệu suất quang thông	80 lm/W
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	ABS/ Nhôm (Thân đèn)



- HHGLT0339W88L
- HHGLT0339B88L
- 869.000 VND

- Pin dùng 5-6 giờ
- Nút bấm cảm ứng
- Cổng sạc Micro USB
- Điều chỉnh được độ sáng từ 10%-100% bằng nút bấm

Công suất	4.5W
Kích thước	L204 x W52 x H266 mm
Màu ánh sáng	3000K-4000K-5000K
Quang thông	150 lm
CRI	80
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	Nhựa Cao cấp



Tích hợp Chỗ để điện thoại



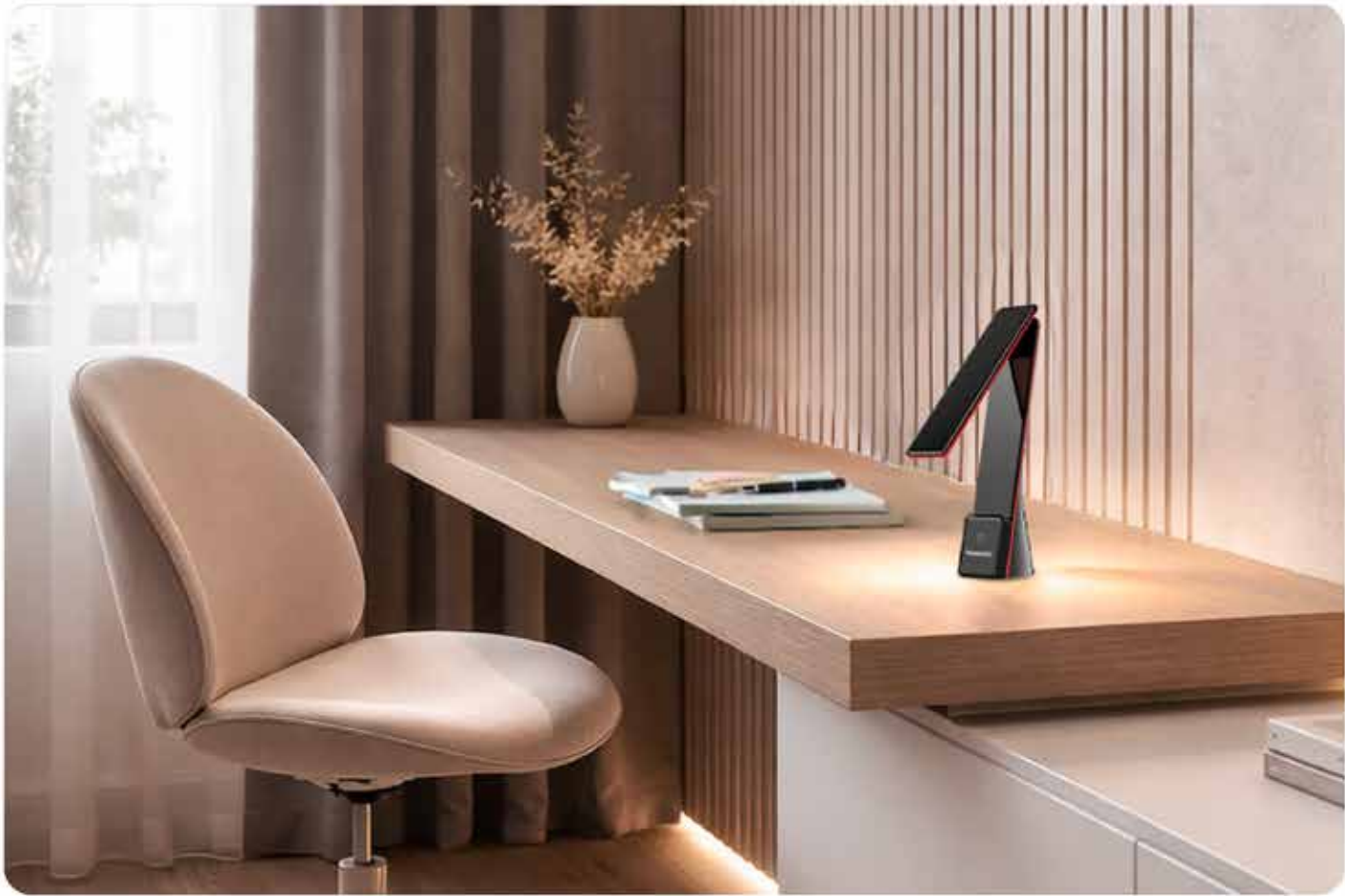
Nút bấm cảm ứng
(Chạm để chỉnh màu, giữ lâu để chỉnh sáng)



- HHGLT0339WU88
- HHGLT0339BU88
- 810.000 VND

- Chip RGO giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt
- Điều chỉnh được 6 mức độ sáng từ 20%-100% bằng nút bấm
- Nút bấm cảm ứng

Công suất	5W
Kích thước	L204 x W52 x H266 mm; 0.48 kg
Màu ánh sáng	3000K-4000K-5000K
Quang thông	150 lm
CRI	80
Tuổi thọ	20.000h
Chất liệu	Nhựa Cao cấp



SẢN PHẨM MỚI 2026

Đèn âm trần



ĐÈN DN DESIGN



ĐÈN COLOR RIM PANEL

Đèn phổ biến



ĐÈN OUTBOW
VIÊN MỎNG



ĐÈN OUTBOW
TRẦN VIÊN

Đèn chức năng



ĐÈN PHA 3G

Cập nhật thông tin nhanh chóng tại Panasonic Lighting Website

<https://panasonic.net/electricworks/lighting/vn/>



Tương thích
với nhiều thiết bị

Máy tính
Máy tính bảng
Điện thoại

Tìm kiếm

Thông tin sản phẩm
nhanh chóng

Bạn có thể tìm kiếm sản phẩm bằng nhiều cách



Tham khảo về giải pháp chiếu sáng độc đáo
của Panasonic phù hợp cho cuộc sống

Từ các dự án nổi bật của Panasonic ngành hàng
chiếu sáng trên toàn cầu



Tìm kiếm sản phẩm theo quốc gia

Việt Nam, Singapore, Indonesia, Malaysia,
Thái Lan, Philippines và Ấn Độ

> Loại sản phẩm



> Thông số kỹ thuật



Tìm kiếm thông tin phù hợp

Panasonic



PANASONIC ELECTRIC WORKS VIETNAM CO., LTD

NHÀ MÁY

Địa chỉ: Số 01-03, VSIP II-A, Đường số 12, Khu
công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường
Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (0274) 222 0239
Fax: (0274) 222 0932

VĂN PHÒNG

Văn phòng Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5, An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng,
Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 99 99 91
Fax: (028) 3813 4595
Website:

Văn phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Charmvit, Số 117
Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam